

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 3080/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2021

Ký bởi: Ủy ban
nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhho
a.gov.vn
Cơ quan: Ủy
ban Nhân dân
tỉnh Khánh Hòa
Ngày ký:
29.09.2021
14:40:58 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
trong Lĩnh vực sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2015/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 2016/SLĐT BXH-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện lựa chọn phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội



theo quy định hiện hành.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời cập nhật, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

4. Chủ trì xây dựng, lập và tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế – kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan.

5. Hướng dẫn các đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành để lập phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT. Nguyễn Tấn Tuấn (b/c);
- TT. Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT. Công báo tỉnh
- Lưu: VT, TL, HLe. } 8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC,
LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Đính kèm Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước	Ghi chú
A	Dịch vụ chăm sóc người có công với Cách mạng	
1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công	
2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh, người có công	
B	Dịch vụ về việc làm	
1	Dịch vụ tư vấn.	
2	Giới thiệu việc làm.	
3	Cung ứng lao động.	
4	Thu thập thông tin người tìm việc.	
5	Thu thập thông tin việc làm trống.	
6	Phân tích, dự báo thị trường lao động.	
C	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội:	
1	Dịch vụ Chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp	
2	Dịch vụ Chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội	
3	Dịch vụ Công tác xã hội và Chăm sóc bán trú	
D	Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội	
1	Dịch vụ tiếp nhận, phân loại, xây dựng kế hoạch cai nghiện và hỗ trợ phục hồi cho người nghiện ma túy	
2	Dịch vụ điều trị hội chứng cai, điều trị rối loạn tâm thần và khám bệnh chữ bệnh.	
3	Dịch vụ trị liệu tâm lý	
4	Dịch vụ thể thao giải trí và trị liệu thể chất	
5	Dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng	
6	Dịch vụ cung cấp các vật phẩm thiết yếu	
7	Dịch vụ cai nghiện tự nguyện	
9	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội	
10	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán	

